

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 642/QĐ-BNNMT ngày 03/04/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1310/TTr-SNNMT ngày 11/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 25 thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường. Cụ thể:

- Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh: 23 thủ tục hành chính;
 - Danh mục thủ tục hành chính cấp huyện: 02 thủ tục hành chính.
- (Có danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh (đ/c Vinh);
- Phó CVP UBND tỉnh (đ/c Thiên);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (B)

**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phùng Thành Vinh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1043/QĐ-UBND ngày 14/ 4 /2025 của UBND tỉnh Nghệ An)

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
1.	1.012500	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	23 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ; https://dichvucong.nghean.gov.vn	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.
2.	1.012501	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	8 ngày từ ngày nhận hồ sơ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh;	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ

				- Nộp qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn		quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.
3.	1.012502	Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch	14 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ	Tổ chức, cá nhân hoàn thành tờ khai và nộp cho Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc nộp cho Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp tờ khai cho Ủy ban nhân dân cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm nộp tờ khai đăng ký cho Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.
4.	1.012503	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất	30 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

5.	1.012504	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất	30 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.
6.	1.012505	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền	26 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.
7.	1.004232	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới	45 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh;	+ Đối với công trình thăm dò nước dưới đất có quy mô từ lớn hơn 10 m ³ /ngày đêm đến nhỏ hơn 200 m ³ /ngày đêm:	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề

		3.000 m ³ /ngày đêm		- Nộp qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	500.000 đồng/1 đề án, báo cáo; + Đối với công trình thăm dò nước dưới đất có quy mô từ 200 m³/ngày đêm đến dưới 500 m³/ngày đêm: 1.200.000 đồng/1 đề án, báo cáo; + Đối với công trình thăm dò nước dưới đất có quy mô từ 500 m³/ngày đêm đến dưới 1.000 m³/ngày đêm: 2.700.000 đồng/1 đề án, báo cáo; + Đối với công trình thăm dò nước dưới đất có quy mô từ 1.000 m³/ngày đêm đến dưới 3.000 m³/ngày đêm: 5.300.000 đồng/1 đề án, báo cáo. * Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu phí, lệ phí bằng 60%.	khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị quyết số 28/2024/NQ - HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất, phí thăm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thăm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển trên địa bàn tỉnh Nghệ An. - Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 27/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
--	--	--------------------------------	--	---	--	--

8.	1.004228	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	38 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	- Phí thẩm định hồ sơ: Bằng 50% mức thu so với cấp giấy phép. * Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu phí, lệ phí bằng 60%.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định Số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị quyết số 28/2024/NQ - HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất, phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển trên địa bàn tỉnh Nghệ An. - Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 27/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy
----	----------	--	-------------------------------	--	--	--

						định mức thu phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
9.	1.004223	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	45 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	+ Đối với công trình khai thác nước dưới đất có quy mô từ lớn hơn 10 m³/ngày đêm đến nhỏ hơn 200 m³/ngày đêm: 500.000 đồng/1 đề án, báo cáo; + Đối với công trình khai thác nước dưới đất có quy mô từ 200 m³/ngày đêm đến dưới 500 m³/ngày đêm: 1.200.000 đồng/1 đề án, báo cáo; + Đối với công trình khai thác nước dưới đất có quy mô từ 500 m³/ngày đêm đến dưới 1.000 m³/ngày đêm: 2.700.000 đồng/1 đề án, báo cáo; + Đối với công trình khai thác nước dưới đất có quy mô từ 1.000	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị quyết số 28/2024/NQ - HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất, phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước

					m³/ngày đêm đến dưới 3.000 m³/ngày đêm: 5.300.000 đồng/1 đề án, báo cáo. * Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu phí, lệ phí bằng 60%.	mặt, nước biển trên địa bàn tỉnh Nghệ An. - Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 27/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
10.	1.004211	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m³/ngày đêm	38 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	- Phí thẩm định hồ sơ: Bằng 50% mức thu so với cấp giấy phép. * Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu phí, lệ phí bằng 60%.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị quyết số 28/2024/NQ - HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử

						dụng nước dưới đất, phí thăm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thăm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển trên địa bàn tỉnh Nghệ An. - Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 27/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
11.	1.004122	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	24 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	- Đối với hành nghề khoan và lắp đặt các giếng khoan nước dưới đất có đường kính ống chống hoặc ống vách không vượt quá 110mm và thuộc công trình có lưu lượng nhỏ hơn 200m³/ngày đêm: 1.100.000/ 1 đề án, báo cáo. - Đối với hành nghề khoan và lắp đặt các	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị quyết số 28/2024/NQ - HĐND ngày 06/12/2024 của Hội

					giếng khoan nước dưới đất có đường kính ống chống hoặc ống vách không vượt quá 250mm và thuộc công trình có lưu lượng từ 200m³/ngày đêm đến dưới 3000m³/ngày đêm: 1.700.000/ 1 đề án, báo cáo. * Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu phí, lệ phí bằng 60%.	đồng nhân dân tỉnh quy định phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất, phí thăm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thăm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển trên địa bàn tỉnh Nghệ An. - Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 27/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
12.	2.001738	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	17 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	- Phí thăm định hồ sơ: Bằng 50% mức thu so với cấp giấy phép. * Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu phí, lệ phí và tiền cấp quyền khai bằng 60%.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước thác tài nguyên nước;

						- Nghị quyết số 28/2024/NQ - HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất, phí thăm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thăm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển trên địa bàn tỉnh Nghệ An. - Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 27/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
13.	1.004253	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	8 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh;	- Phí thăm định hồ sơ: Bằng 30% mức thu so với cấp giấy phép. * Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê

				- Nộp qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	trực tuyến thì mức thu phí, lệ phí bằng 60%.	khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị quyết số 28/2024/NQ - HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất, phí thăm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thăm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 27/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
--	--	--	--	---	---	--

14.	1.009669	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	26 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.
15.	2.001770	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	Theo thời gian giải quyết của hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước, trong đó: - 45 ngày (trường hợp nộp cùng với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước); - 38 ngày (trường hợp nộp cùng hồ sơ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

			<i>đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước)</i>			
16.	1.004283	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	21 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.
17.	1.011516	Đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển	14 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. Riêng đối với trường hợp công trình khai thác nước là hồ chứa, đập dâng thời hạn giải quyết thủ tục hành chính trong vòng 28 ngày.	Tổ chức, cá nhân hoàn thành tờ khai và nộp cho Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc nộp cho Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp tờ khai cho Ủy ban nhân dân cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm nộp tờ khai đăng ký cho Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

18.	1.004179	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ - CP ngày 16 tháng 5 năm 2024	45 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	+ Đối với Công trình khai thác nước mặt cho các mục đích khác có quy mô lớn hơn 100 m³/ngày đến dưới 500 m³/ngày đêm: 700.000đ/đề án, báo cáo; + Đối với Công trình khai thác nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác lớn hơn 0,5 m³/giây đến 1 m³/giây và dung tích toàn bộ từ 0,2 triệu m³ đến 5 triệu m³; Công trình khai thác nước mặt khác hồ chứa, đập dâng thủy lợi để cấp cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có quy mô khai thác nước từ lớn hơn 0,5 m³/giây đến dưới 1 m³/giây; Công trình khai thác nước mặt để phát điện với công suất lắp máy lớn hơn 50 kw	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; - Nghị quyết số 28/2024/NQ - HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất, phí thăm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thăm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Nghị quyết số 14/2023/NQ- HĐND ngày 27/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy
-----	----------	--	-------------------------------	---	---	--

					đến 500 kw; Công trình khai thác nước mặt cho các mục đích khác có quy mô từ 500 m³/ngày đêm đến dưới 10.000 m³/ngày đêm; Công trình khai thác nước biển phục vụ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản trên đảo, đất liền có quy mô khai thác lớn hơn 100.000 m³/ngày đêm đến dưới 200.000 m³/ngày đêm: 1.800.000đ/ đề án, báo cáo; + Đối với Công trình khai thác nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác lớn hơn 1 m³/giây đến 3 m³/giây và dung tích toàn bộ từ lớn hơn 5 triệu m³ đến 10 triệu m³; Công trình khai thác nước mặt khác hồ chứa, đập dâng	định mức thu phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
--	--	--	--	--	---	---

					thủy lợi để cấp cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có quy mô khai thác nước từ 1 m³/giây đến dưới 3 m³/giây; Công trình khai thác nước mặt để phát điện với công suất lắp máy lớn hơn 500 kw đến 1.000 kw; Công trình khai thác nước mặt cho các mục đích khác có quy mô từ 10.000 m³/ngày đêm đến dưới 30.000 m³/ngày đêm; Công trình khai thác nước biển phục vụ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản trên đảo, đất liền có quy mô khai thác từ 200.000 m³/ngày đêm đến dưới 500.000 m³/ngày đêm: 4.500.000 đ/ đề án, báo cáo; + Đối với Công trình khai thác nước mặt cho sản xuất nông nghiệp,	
--	--	--	--	--	---	--

					nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác lớn hơn 3 m³/giây đến dưới 5 m³/giây và dung tích toàn bộ từ lớn hơn 10 triệu m³ đến dưới 20 triệu m³; Công trình khai thác nước mặt khác hồ chứa, đập dâng thủy lợi để cấp cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có quy mô khai thác nước từ 3 m³/giây đến dưới 5 m³/giây; Công trình khai thác nước mặt để phát điện với công suất lắp máy lớn hơn 1000 kw đến dưới 2.000 kw; Công trình khai thác nước mặt cho các mục đích khác có quy mô khai thác từ 30.000 m³/ngày đêm đến dưới 50.000 m³/ngày đêm; Công trình khai thác nước biển phục vụ các hoạt động sản xuất,	
--	--	--	--	--	--	--

					kinh doanh, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản trên đảo, đất liền có quy mô khai thác từ 500.000 m³/ngày đêm đến dưới 1.000.000 m³/ngày đêm: 8.600.000đ/ đề án, báo cáo. * Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu phí, lệ phí bằng 60%.	
19.	1.004167	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển	38 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	- Phí thẩm định hồ sơ: Bằng 50% mức thu so với cấp giấy phép. * Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu phí, lệ phí bằng 60%.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; - Nghị quyết số 28/2024/NQ - HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phí thẩm định đề án,

						báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất, phí thăm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thăm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 27/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
20.	1.011518	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	23 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

21.	1.000824	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	17 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	Phí thẩm định hồ sơ: Bằng 30% mức thu so với cấp giấy phép * Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu phí bằng 60% mức thu trên.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị quyết số 28/2024/NQ - HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất, phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 27/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
22.	2.001850	Thẩm định phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang	49 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày

		bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện		Nghe An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn		16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.
23.	1.001740	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	56 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ	Tổ chức, cá nhân đầu tư dự án gửi văn bản lấy ý kiến kèm theo tài liệu, nội dung thông tin (theo khoản 3 Điều 3 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP) đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Tổ chức, cá nhân đầu tư dự án chi trả	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.
II THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN						
	1.001662	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	14 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ	Tổ chức, cá nhân nộp 02 tờ khai cho Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp cho Ủy ban nhân dân cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm nộp tờ khai cho Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trường hợp chưa có công trình khai thác nước	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và



				dưới đất, tổ chức, cá nhân phải thực hiện việc đăng ký trước khi xây dựng công trình.		tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.
1.001645	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện)	42 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ	Tổ chức, cá nhân đầu tư dự án gửi văn bản lấy ý kiến kèm theo tài liệu, nội dung thông tin (theo khoản 3 Điều 3 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP) đến Ủy ban nhân dân cấp huyện và Phòng Nông nghiệp và Môi trường.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN